

Bản án số: 34/2023/HSPT
Ngày 27- 9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Văn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thế Doanh** và ông **Đặng Đình Hưng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BK.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BK tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quốc Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân tỉnh BK mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/HSPT, ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Dương Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK.

* Bị cáo kháng cáo:

Dương Thị L (Tên gọi khác: không) sinh ngày 24/3/1964 tại xã VY, huyện BG, tỉnh LS; HKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn KI, xã KL, huyện NR, tỉnh BK; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 0/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Quý H (Đã chết) và bà Triệu Thị C (Đã chết); có chồng là Triệu Xuân N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Triệu Xuân N**, sinh năm 1961; trú tại: Thôn KI, xã KL, huyện NR, tỉnh BK (Có mặt)

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo - Không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2021, UBND xã KL huyện NR phối hợp với Trạm kiểm lâm YL, huyện NR, tỉnh BK tiến hành kiểm tra khu rừng bị phát, phá tại thửa đất số thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191, thuộc thôn KI, xã Kim Lư, huyện NR, tỉnh BK, trạng thái rừng ngoài thực địa: Hồn giao Vầu – Gõ, chủ quản lý là ông Triệu Xuân N, trú tại thôn K I xã KL bị bà Dương Thị L là vợ ông N thực hiện hành vi phát, phá nên đã lập hồ sơ báo cáo Hạt kiểm lâm huyện NR và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện NR để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện NR cùng với các cơ quan chức năng huyện NR cùng có mặt Dương Thị L tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực rừng bị phát, phá. Kết quả xác định diện rừng bị phát, phá trái phép là 5.948m^2 ; lâm sản bị thiệt hại 93 cây gỗ loài thông thường (Từ nhóm V đến nhóm VIII) có tổng khối lượng là $29,820\text{m}^3$ và 3.269 cây Vầu có đường kính từ 03cm - 04cm. Toàn bộ diện tích phát, phá nêu trên thuộc thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191 (Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã KL năm 2018) thuộc rừng sản xuất. Thửa đất này được UBND huyện NR cấp GCNQSDĐ số AG 827174 ngày 01/7/2009 cho hộ ông Triệu Xuân N và bà Dương Thị L. Sau khi khám nghiệm hiện trường toàn bộ vật chứng $29,820\text{m}^3$ gỗ và 3.269 cây Vầu được bàn giao cho UBND xã KL và Hạt kiểm lâm huyện NR quản lý. Đồng thời Dương Thị L đã ký cam kết giữ nguyên hiện trường vụ việc phát, phá, không được tác động làm thay đổi.

Ngày 30/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện NR ban hành yêu cầu định giá tài sản số 20. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NR kết luận: $29,820\text{m}^3$ gỗ tròn loài thông thường (Từ nhóm V đến nhóm VIII) tại thời điểm tháng 11/2021 có giá trị là 7.902.300,đ; 3.269 cây Vầu có đường kính từ 03 cm – 04 cm tại thời điểm tháng 11/2021 có giá trị là 24.517.500,đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 32.419.800,đ.

Quá trình giải quyết vụ việc ngày 13/4/2022, UBND xã Kim Lư đã có văn bản số 29 báo cáo về hiện trường (Vật chứng) của vụ Hủy hoại rừng đã bị đốt cháy. Ngày 21/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện NR phối hợp cùng với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, kết quả: Hiện trường vụ hủy hoại tài sản tại thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191 thuộc thôn Khuổi Ít, xã Kim Lư, huyện NR, tỉnh BK trên diện tích rừng bị phát phá là 5.948m^2 , toàn bộ số vật chứng là 3.269 cây Vầu đã bị đốt cháy hoàn toàn chỉ còn lại một số phần gốc bị cháy đen sát mặt đất; số cây gỗ còn lại tại hiện trường là 31 cây với tổng khối lượng là $13,499\text{m}^3$ gỗ loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII. Sau khi khám nghiệm hiện trường số gỗ này được bàn giao cho UBND xã KL và Hạt kiểm lâm huyện NR phối hợp quản lý.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện NR ban hành yêu cầu định giá tài sản số 27, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NR tiến hành định giá tài sản đối với 62 cây gỗ tròn loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII có tổng khối lượng 16,321m³ và 3.269 cây Vầu, trong đó: 1.183 cây có đường kính 04 cm và 2.086 cây có đường kính 03 cm bị đốt cháy hoàn toàn. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NR kết luận: 16,321m³ gỗ tròn loài thông thường (Từ nhóm V đến nhóm VIII) tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 4.080.250,đ và 3.269 cây Vầu có đường kính từ 03 cm – 04 cm tại thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 16.345.000,đ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 20.425.250,đ.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị L và Triệu Đình C khai nhận: Khoảng tháng 10/2021 âm lịch, Dương Thị L đến khu rừng của gia đình thuộc thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191, thuộc thôn K I, xã KL, huyện NR, tỉnh BK để phát, phá với mục đích lấy đất để trồng cây Quế nhằm phát triển kinh tế gia đình. Trong quá trình phát, phá rừng, L sử dụng 01 con dao quắm và một mình phát trong 02 ngày, nhưng thấy có nhiều cây to nên Lưu đã nhờ Triệu Văn N (Tên gọi khác là Triệu Văn N), Triệu Thị L, Triệu Đình C, Triệu Thị L (Là con trai, con dâu Lưu), Triệu Văn B giúp phát, phá rừng. Do còn nợ công lao động Lưu, nên B đã cùng vợ là Dương Thị X và nhờ chị Triệu Thị Đ đi phát, phá rừng trả công cho L. Quá trình phát, phá N, C sử dụng 01 máy cưa xăng để cắt hạ những cây gỗ lớn, những người còn lại sử dụng dao để phát. L và những người trên phát phá tiếp khu vực L đã phát phá trước đó trong 01 ngày (Riêng Bộ chỉ tham gia phát, phá 1/2 ngày) thì xong. Sau đó 04 ngày thì bị cơ quan chức năng phát hiện lập biên bản và buộc cam kết giữ nguyên hiện trường.

Đến khoảng 15 giờ ngày 06/4/2022, Dương Thị L rủ con trai là Triệu Đình C đến hiện trường vụ hủy hoại rừng tại thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191, thuộc thôn Khuổi I, xã KL, huyện NR, tỉnh BK để đốt 29,820m³ gỗ và 3.269 cây Vầu đã được bàn giao cho UBND xã KL và Hạt kiểm lâm huyện NR quản lý và Dương Thị L đã ký cam kết giữ nguyên hiện trường vụ việc phát, phá, không được tác động làm thay đổi trước đó để tiếp tục trồng cây. Khi thấy bà L nói vậy, C nhận thức được việc đốt vật chứng là vi phạm pháp luật, nhưng do mẹ đẻ nhờ nên C đã đồng ý. Khi đến nơi, L cùng C tiến hành châm lửa và đốt từ phía trên xuống trong khoảng hai giờ đồng hồ thì cháy hết. Hậu quả: 3.269 cây Vầu và 16,321m³ cây gỗ loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII là vật chứng đã bị đốt cháy hoàn toàn, gây thiệt hại với tổng số tiền là 20.425.250,đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST, ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 243; khoản 1, Điều 178; điều 17, Điều 46, 47 của BLHS 2015 - Tuyên bố bị cáo Dương Thị L phạm tội "hủy hoại rừng" và phạm tội

“hủy hoại tài sản”; bị cáo Triệu Đình C (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Tội hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 243; khoản 1, Điều 178; Điều 17; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS 2015:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “hủy hoại rừng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; Xử phạt bị cáo Triệu Đình C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Dương Thị L kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương đối với cả hai tội “Hủy hoại rừng” và “Hủy hoại tài sản”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù đối với cả hai tội.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Bị cáo Dương Thị L bị Cấp sơ thẩm xét xử về tội “Hủy hoại rừng” với mức hình phạt 12 tháng tù và tội “hủy hoại tài sản” với mức hình phạt 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo là người cao tuổi; dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo sức khỏe yếu; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được Chính quyền địa phương xác nhận; gia đình đã nộp thay bị cáo số tiền 2.000.000đ để khắc phục hậu quả và 1.310.358 đồng tiền án phí thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại Cấp phúc thẩm, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Hủy hoại rừng” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 10 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Hủy hoại tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong 03 ngày của tháng 10/2021 âm lịch, bị cáo Dương Thị L, mặc dù biết bản thân tự ý phát, phá rừng tại thửa đất số 767, lô 56, khoảnh 4, tiểu khu 191 thuộc thôn K I, xã KL, huyện NR, tỉnh BK (Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Kim Lư năm 2018) thuộc rừng sản xuất đã được UBND huyện NR cấp GCNQSDĐ số AG 827174 ngày 01/7/2009 cho hộ ông Triệu Xuân N và bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phát, phá rừng xong được 04 ngày thì cơ quan chức năng đến lập biên bản vi phạm (Ngày 02/12/2021). Diện tích rừng bị hủy hoại là loại rừng sản xuất; trạng thái rừng là rừng hỗn giao Vầu-Gỗ, do Nhà nước quản lý; diện tích rừng bị hủy hoại là 5.948m².

Ngày 17/01/2022, Dương Thị L ký cam kết không vi phạm Luật lâm nghiệp; giữ nguyên toàn bộ hiện trường của vụ việc, không đốt dọn, thay đổi hiện trạng rừng. Tuy nhiên, khoảng 15 giờ ngày 06/4/2022, Dương Thị L và Triệu Đình C, mặc dù biết việc số lâm sản bị thiệt hại trong vụ hủy hoại rừng để tại hiện trường là vật chứng của vụ án đã được giao cho UBND xã KL và Hạt kiểm lâm huyện NR quản lý, đồng thời là tài sản của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đốt cháy. Hậu quả: 3.269 cây Vầu và 16,321m³ cây gỗ loài thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII là vật chứng đã bị đốt cháy hoàn toàn, gây thiệt hại với tổng số tiền là 20.425.250,đ.

Với hành vi nêu trên, Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Thị L về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 243 và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được UBND huyện NR tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện dự án trồng mới 05 triệu ha rừng; gia đình bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh BK tặng danh hiệu “Hộ nông dân đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất kinh doanh giỏi tại địa phương (giai đoạn 2002 – 2004)”; bị cáo có chồng là ông Triệu Xuân N được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh BK tặng bằng khen; có con trai là Triệu Cao B được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Ngoài ra chồng bị cáo và gia đình còn được tặng thưởng nhiều thành tích vì sự phát triển kinh tế xã hội, quản lý bảo vệ rừng và có thành tích trong việc bảo vệ an ninh tổ quốc tại địa phương, do vậy Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS đối với tội “hủy hoại rừng” và tội “hủy hoại tài sản” - xử phạt bị cáo Dương Thị L 12 (Mười hai) tháng tù về tội “hủy hoại rừng” và 06 (sáu) tháng tù về tội “hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 18 (Mười tám) tháng tù là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo là người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt

khó khăn; bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện NR; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; chồng bị cáo là ông Triệu Xuân N đã nộp thay bị cáo số tiền 2.000.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nộp 1.310.358 đồng tiền án phí “thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo”, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS được HĐXX xem xét áp dụng. Do bị cáo cung cấp thêm được các tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù đối với tội “Hủy hoại rừng”; Đối với tội “Hủy hoại tài sản” HĐXX xét thấy sau khi phát phá rừng bị cáo đã cam kết có trách nhiệm giữ nguyên hiện trường, không được đốt dọn hiện trạng rừng, tuy nhiên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đốt cháy số cây rừng đã phát phá, thể hiện ý thức, thái độ cố ý không chấp hành quy định của Cơ quan có thẩm quyền, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù đối với tội “Hủy hoại tài sản”, giữ nguyên mức hình phạt tù như Cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận một phần nên bị cáo phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thị L sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HSST, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK.

- Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 243; Điều 54, Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của BLHS. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Dương Thị L phải chấp hành hình phạt chung là 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

* Về vật chứng: Tạm giữ số tiền gia đình bị cáo đã nộp 3.310.358đ (Ba triệu ba

trăm mười nghìn ba trăm năm tám đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000505, ngày 15/9/2023; số 0000506, ngày 15/9/2023 và số 0001107, ngày 07/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NR, tỉnh BK để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Thị L.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh – Đặng Đình Hưng

Lương Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng HS Công an tỉnh;
- Công an huyện NR;
- VKSND huyện NR;
- TAND huyện NR
- Chi cục THADS huyện NR;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh – Đặng Đình Hưng

Lương Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BK;
- Phòng HS Công an tỉnh;
- Công an huyện NR;
- VKSND huyện NR;
- TAND huyện NR
- Chi cục THADS huyện NR;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Cường

Các tài liệu mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm

- Thẻ hội viên hội người cao tuổi
- Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của Chính quyền địa phương
- 02 Biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả, tổng 2.000.000đ

- 01 Biên lai nộp tiền án phí 1.310.358đ
- Giấy ra viện + Bảng kê chi phí khám bệnh, điều trị nội trú + Đơn thuốc
- Giấy chứng nhận xã thuộc khu vực và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025